



Thư Ngỏ!

Chào mừng Quý khách đến với Công ty chúng tôi !

Lời đầu tiên, thay mặt cho Công ty, tôi xin gửi tới Quý Khách Hàng lời chúc Sức khỏe, Hạnh phúc, Thành công và lời chào trân trọng nhất!

Trong suốt thời gian hoạt động và gắn bó với ngành Thang Máy, Công ty đã đúc kết và khắc phục tất cả các lỗi kỹ thuật dù là nhỏ nhất để mang đến cho quý vị một sản phẩm mang thương hiệu Việt, nhưng đáp ứng được nhu cầu thẩm mỹ cũng như chất lượng và giá thành của sản phẩm. Để đưa thương hiệu Việt ngày càng được tin tưởng trong mắt người Việt nam và bạn bè Quốc Tế. Nhằm thúc đẩy nền Công nghệ kỹ thuật đi vào một kỷ nguyên mới Công ty chúng tôi sẽ cố gắng ngày một hoàn thiện sản phẩm bên cạnh đó cải thiện mẫu mã đáp ứng theo nhu cầu của Quý khách và cạnh tranh về giá cả. Nguồn nhân lực của chúng tôi là sự kết hợp hài hòa giữa đội ngũ Trẻ - Năng động - Nhiệt huyết và các Anh/Chị nhiều năm Kinh nghiệm - Sâu sắc. Tất cả CBCNV đều hiểu rằng **"có một thứ mà bất kỳ doanh nghiệp nào cũng thiếu, đó là Khách hàng"** ; Chính vì vậy, mọi nhân viên chúng tôi đều nỗ lực tối đa để được phục vụ Khách hàng một cách tốt nhất có thể.



Với năng lực hiện tại của mình, Công ty đã tự hào có thể sản xuất và đáp ứng tất cả các loại Thang máy hiện có trên thị trường Việt Nam:

- **Thang máy tải khách**
- **Thang máy bệnh viện**
- **Thang máy tải hàng**
- **Thang máy tải xe hơi**
- **Thang máy tải thực phẩm**
- **Thang không phòng máy**
- **Thang máy gia đình (Home Lift)**
- **Thang cuốn**

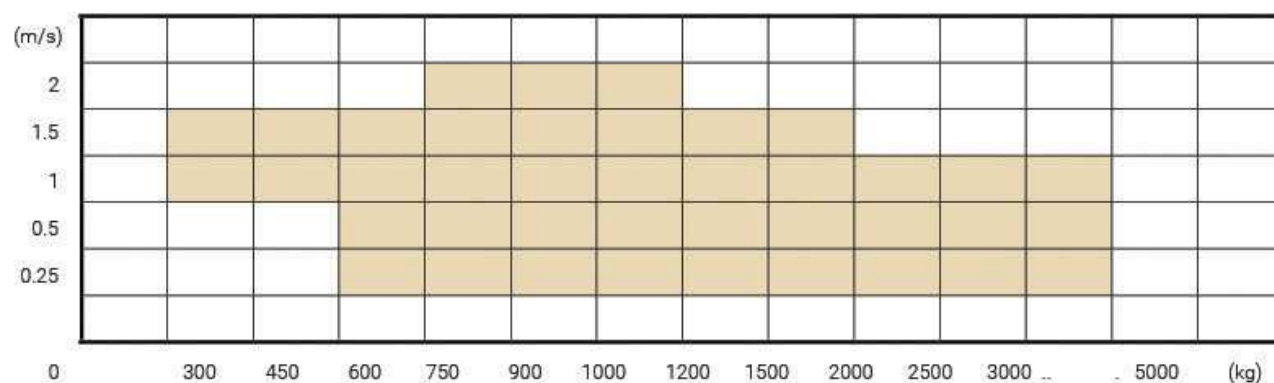
Vì vậy tất cả các thiết bị được kiểm soát chặt chẽ từ khâu nhập khẩu đến các khâu sản xuất và vận chuyển thiết bị đến Công trình. Phương châm của chúng tôi: **"Sự hài lòng của Quý khách là thước đo đúng đắn cho sự phát triển của Công ty"**. Bên cạnh đó Công ty cũng tin tưởng và phát triển các ngành khác như:

- **Hệ thống cầu trục**
- **Kết cấu khung thép, nhà xưởng**
- **Hệ thống PCCC**
- **Hệ thống Camera quan sát**
- **Hệ thống điện**
- **Thiết bị khác.....**

Bằng năng lực chuyên môn cao được chuyển giao trực tiếp, với **Đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, Sản phẩm chất lượng toàn cầu, Hệ thống quản lý được vận hành theo tiêu chuẩn chất lượng TCVN 6395:2008 và ISO 9001:2015** thì chắc chắn rằng sẽ làm hài lòng các Khách hàng để đạt được mục tiêu là nơi **"Hội tụ Chất lượng-Nâng tầm thương hiệu"**.

» LỰA CHỌN THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Lựa chọn tải trọng và tốc độ thang máy



* Thang tải khách:

- Có phòng máy / Không phòng máy / Lồng kính
- Tải trọng: 300kg - 1500kg
- Tốc độ: 60m/min (1.0m/s) - 120m/min (2.0m/s)
- Số điểm dừng: 2 - 32

* Thang bệnh viện:

- Có phòng máy / Không phòng máy
- Tải trọng: 750kg - 3000kg
- Tốc độ: 30m/min (0.5m/s) - 60m/min (1.0m/s)
- Số điểm dừng: 2 - 18

* Thang tải hàng / Thang tải ô-tô / Bàn nâng ô-tô:

- Có phòng máy / Không phòng máy
- Tải trọng: 400kg - 5000kg
- Tốc độ: 15m/min (0.25m/s) - 90m/min (1.5m/s)
- Số điểm dừng: 2 - 32

* Thang tải thực phẩm:

- Có phòng máy
- Tải trọng: 100kg - 500kg
- Tốc độ: 15m/min - 60m/min
- Số điểm dừng: 2 - 32

» MÃ HIỆU / THANG MÁY / MODELS

AP	P	10	CO	60
Series	Công dụng	Tải trọng (người hoặc tải trọng)	Loại cửa	Tốc độ (m/phút)

Công Dụng

Ký hiệu	Công dụng	Ký hiệu	Công dụng
P	Thang máy chở người	O	Thang máy quan sát
F	Thang máy chở hàng	B	Thang máy bệnh viện
C	Thang máy chở ô tô	D	Thang máy chở hàng loại nhỏ

Tải Trọng

Loại	Tải trọng (kg)	Số người	Loại	Tải trọng (kg)	Số người
P4	300	4	P11	750	11
P5	350	5	P12	800	12
P6	450	6	P13	900	13
P8	550	8	P15	1000	15
P9	630	9	P17	1150	17
P10	700	10	P20	1350	20

Loại Cửa

Loại cửa	Mô tả	Loại cửa	Mô tả
CO	2 Cánh mở giữa	2CO	4 cánh mở giữa
3CO	6 cánh mở giữa		
2S	2 cánh mở lệch	3S	3 cánh mở lệch
1U	1 cánh mở lên	UD	1 cánh mở lên, 1 cánh mở xuống

Ghi chú: (1U, UD) dành cho thang máy chở hàng loại nhỏ

» CABIN TIÊU CHUẨN



Cabin HTP 01S

Vách: Inox sọc nhuyền, inox gương.
Cửa: Inox gương.
Trần: Inox gương, nhựa, đèn LED.
Sàn: Đá lựa chọn.
Tay vịn: Ống inox.
Bảng điều khiển:
 Inox sọc nhuyền,
 hiển thị ma trận điểm LED.



Cabin HTP 02S

Vách: Inox sọc nhuyền, inox gương.
Cửa: Inox gương.
Trần: Inox sọc nhuyền, inox gương, nhựa, đèn LED.
Sàn: Đá.
Tay vịn: Ống inox.
Bảng điều khiển:
 Inox sọc nhuyền,
 hiển thị ma trận điểm LED.



Cabin HTP 03S

Vách: Inox sọc nhuyền, inox gương.
Cửa: Inox gương.
Trần: Inox sọc nhuyền, inox gương, nhựa, đèn LED.
Sàn: Đá.
Tay vịn: Ống inox.
Bảng điều khiển:
 Inox sọc nhuyền,
 hiển thị ma trận điểm LED.



Cabin HTP 04S

Vách: Inox sọc nhuyền, inox gương.
Cửa: Inox gương.
Trần: Inox sọc nhuyền, inox gương, nhựa, đèn LED.
Sàn: Đá lựa chọn.
Tay vịn: Ống inox.
Bảng điều khiển:
 Inox sọc nhuyền,
 hiển thị ma trận điểm LED.



Cabin HTP 05S

Vách: Inox sọc nhuyền, inox gương.
Cửa: Inox gương.
Trần: Inox gương, nhựa, đèn LED.
Sàn: Đá.
Tay vịn: Ống inox.
Bảng điều khiển:
 Inox sọc nhuyền,
 hiển thị ma trận điểm LED.



Cabin HTP 06S

Vách: Inox sọc nhuyền, inox gương.
Cửa: Inox gương.
Trần: Inox gương, nhựa, đèn LED.
Sàn: Đá.
Tay vịn: Ống inox.
Bảng điều khiển:
 Inox sọc nhuyền,
 hiển thị ma trận điểm LED.

» CABIN TIÊU CHUẨN



Cabin HTP 013S

Vách: Inox sọc ngẫu nhiên, inox gương.
Cửa: Inox gương.
Trần: Inox sọc ngẫu nhiên, inox gương, nhựa, đèn LED.
Sàn: Đá lựa chọn.
Tay vịn: Ống inox.
Bảng điều khiển:
 Inox sọc ngẫu nhiên, hiển thị ma trận điểm LED.



Cabin HTP 014S

Vách: Inox sọc ngẫu nhiên, inox gương.
Cửa: Inox gương.
Trần: Inox gương, nhựa, đèn LED.
Sàn: Đá lựa chọn.
Tay vịn: Ống inox.
Bảng điều khiển:
 Inox sọc ngẫu nhiên, hiển thị ma trận điểm LED.

» CABIN TÙY CHỌN



Cabin HTP 017 Option

Vách: Inox sọc ngẫu nhiên, inox gương, inox chạm khắc.
Cửa: Inox gương.
Trần: Inox sọc ngẫu nhiên, inox gương, nhựa, đèn LED.
Sàn: Đá.
Tay vịn: Ống inox.
Bảng điều khiển:
 Inox sọc ngẫu nhiên, hiển thị ma trận điểm LED.



Cabin HTP 15S

Vách: Inox sọc ngẫu nhiên, inox gương.
Cửa: Inox gương.
Trần: Inox gương, nhựa, đèn LED.
Sàn: Đá lựa chọn.
Tay vịn: Ống inox.
Bảng điều khiển:
 Inox sọc ngẫu nhiên, hiển thị ma trận điểm LED.



Cabin HTP 16S

Vách: Inox sọc ngẫu nhiên, inox gương.
Cửa: Inox gương.
Trần: Inox gương, nhựa, đèn LED.
Sàn: Đá.
Tay vịn: Ống inox.
Bảng điều khiển:
 Inox sọc ngẫu nhiên, hiển thị ma trận điểm LED.



Cabin HTP 018 Option

Vách: Inox sọc ngẫu nhiên, inox gương, inox chạm khắc.
Cửa: Inox gương.
Trần: Inox gương, nhựa, đèn LED.
Sàn: Đá.
Tay vịn: Ống inox.
Bảng điều khiển:
 Inox sọc ngẫu nhiên, hiển thị ma trận điểm LED.

» CABIN TIÊU CHUẨN

Cabin HTP 07S

Vách bên: La mi nát

Vách sau: Vách kính

Trần: Mica

Sàn: Đá Granite tự nhiên

Tay nắm: Tay nắm Inox



Cabin HTP 08S

Vách bên: La mi nát + Inox

Vách sau: Vách kính

Trần: Mica

Sàn: Đá Granite tự nhiên

Tay nắm: Tay nắm Inox



Cabin HTP 09S

Vách bên: La mi nát

Vách sau: Vách kính một nửa

Trần: Mica

Sàn: Đá Granite tự nhiên

Tay nắm: Tay nắm Inox



Cabin HTP 010S

Vách bên: La mi nát

Vách sau: Vách kính

Trần: Mica

Sàn: Đá Granite tự nhiên

Tay nắm: Tay nắm Inox



Cabin HTP 011S

Vách bên: La mi nát

Vách sau: Vách kính một nửa

Trần: Mica

Sàn: Đá Granite tự nhiên

Tay nắm: Tay nắm Inox



Cabin HTP 012S

Vách bên: La mi nát

Vách sau: Vách kính một nửa

Trần: Mica

Sàn: Đá Granite tự nhiên

Tay nắm: Tay nắm Inox



» CABIN TÙY CHỌN



Cabin HTP 019 Option

Vách: Inox sọc nhuyền màu vàng, inox gương màu vàng, inox chạm khắc màu vàng.
Cửa: inox gương màu vàng.
Trần: Inox gương màu vàng, nhựa, đèn LED.
Sàn: Đá.
Tay vịn: Ống inox màu vàng.
Bảng điều khiển: Inox sọc nhuyền màu vàng, hiển thị ma trận điểm LED.



Cabin HTP 020 Option

Vách: Inox sọc nhuyền màu vàng, inox gương màu vàng, inox chạm khắc màu vàng.
Cửa: inox gương màu vàng.
Trần: Inox gương màu vàng, nhựa, đèn LED.
Sàn: Đá.
Tay vịn: Ống inox màu vàng.
Bảng điều khiển: Inox sọc nhuyền màu vàng, hiển thị ma trận điểm LED.



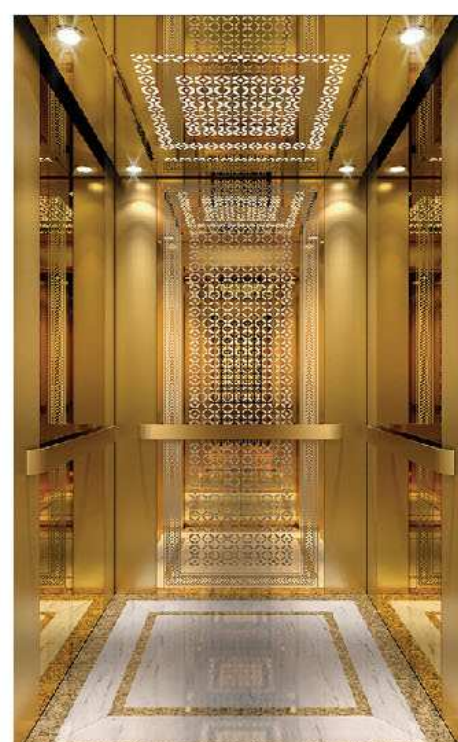
Cabin HTP 021 Option

Vách: Inox sọc nhuyền màu đồng, inox chạm khắc màu vàng.
Cửa: inox gương màu vàng.
Trần: Inox gương màu vàng, nhựa, đèn LED.
Sàn: Đá.
Tay vịn: Ống inox.
Bảng điều khiển: Inox gương màu vàng, hiển thị ma trận điểm LED.



Cabin HTP 022 Option

Vách: Inox sọc nhuyền màu vàng, inox gương màu vàng, inox chạm khắc màu vàng.
Cửa: inox gương màu vàng.
Trần: Inox gương màu vàng, nhựa, đèn LED.
Sàn: Đá.
Tay vịn: Ống inox màu vàng.
Bảng điều khiển: Inox sọc nhuyền màu vàng, hiển thị ma trận điểm LED.



Cabin HTP 023 Option

Vách: Inox sọc nhuyền màu vàng, inox gương màu vàng, inox chạm khắc màu vàng.
Cửa: inox gương màu vàng.
Trần: Inox gương màu vàng, nhựa, đèn LED.
Sàn: Đá.
Tay vịn: Inox màu vàng.
Bảng điều khiển: Inox sọc nhuyền màu vàng, hiển thị ma trận điểm LED.



Cabin HTP 024 Option

Vách: Inox sọc nhuyền màu đồng, inox gương màu đồng.
Cửa: inox sọc nhuyền màu đồng.
Trần: Inox sọc nhuyền màu đồng, nhựa, đèn LED.
Sàn: Đá.
Tay vịn: Inox màu đồng.
Bảng điều khiển: Inox gương màu đồng, hiển thị ma trận điểm LED.

» CABIN TÙY CHỌN



Cabin HTP 025 Option

Vách: Inox sọc nhuộm màu đồng, inox gương màu đồng, tranh kính trang trí.
Cửa: inox sọc nhuộm màu đồng.
Trần: Inox gương màu đồng, đèn LED.
Sàn: Đá
Tay vịn: Ống inox màu đồng.
Bảng điều khiển:
 Inox gương màu đồng, hiển thị ma trận điểm LED.



Cabin HTP 026 Option

Vách: Inox sọc nhuộm, kính cường lực.
Cửa: inox sọc nhuộm, kính cường lực.
Trần: Inox sọc nhuộm, inox gương, nhựa, đèn LED.
Sàn: Đá
Tay vịn: Inox.
Bảng điều khiển:
 Inox sọc nhuộm, hiển thị ma trận điểm LED.



Cabin HTP 027 Option

Vách: Inox sọc nhuộm màu vàng, inox gương màu vàng, tranh kính trang trí.
Cửa: inox gương màu vàng.
Trần: Inox gương màu vàng, nhựa, đèn LED.
Sàn: Đá
Tay vịn: Ống inox màu vàng.
Bảng điều khiển:
 Inox sọc nhuộm màu vàng, hiển thị ma trận điểm LED.



Cabin HTP 028 Option

Vách: Inox sọc nhuộm, inox gương, tranh kính trang trí, đèn LED.
Cửa: Inox sọc nhuộm.
Trần: Inox sọc nhuộm, đèn LED.
Sàn: Tranh kính cường lực.
Tay vịn: Ống inox.
Bảng điều khiển:
 Inox gương, hiển thị ma trận điểm LED.



Cabin HTP 029 Option

Vách: Inox sọc nhuộm màu đồng, kính cường lực.
Cửa: inox sọc nhuộm màu đồng, kính cường lực.
Trần: Inox sọc nhuộm màu đồng, inox gương màu đồng, nhựa, đèn LED.
Sàn: Đá
Tay vịn: Inox màu đồng.
Bảng điều khiển:
 Inox sọc nhuộm màu đồng, hiển thị ma trận điểm LED.



Cabin HTP 030 Option

Vách: Inox sọc nhuộm, inox sọc nhuộm màu vàng, inox gương màu vàng, inox chạm khắc màu vàng.
Cửa: Inox sọc nhuộm màu vàng.
Trần: Inox gương màu vàng, nhựa, đèn LED.
Sàn: Đá
Tay vịn: Inox màu vàng.
Bảng điều khiển:
 Inox sọc nhuộm, hiển thị ma trận điểm LED.

» CABIN TÙY CHỌN



Cabin HTP 031 Option

Vách: Inox sọc nhuộm, inox gương, thép phủ laminate.
Cửa: Inox sọc nhuộm.
Trần: inox gương, nhựa, đèn LED.
Sàn: Đá
Tay vịn: Ống inox.
Bảng điều khiển:
 Inox sọc nhuộm, hiển thị ma trận điểm LED.



Cabin HTP 032 Option

Vách: Inox sọc nhuộm màu đồng, inox gương màu đồng, tranh kính trang trí.
Cửa: inox sọc nhuộm màu đồng.
Trần: Inox gương màu đồng, tranh trang trí, đèn LED.
Sàn: Đá
Tay vịn: Ống inox màu đồng.
Bảng điều khiển:
 Inox sọc nhuộm màu đồng, hiển thị ma trận điểm LED.



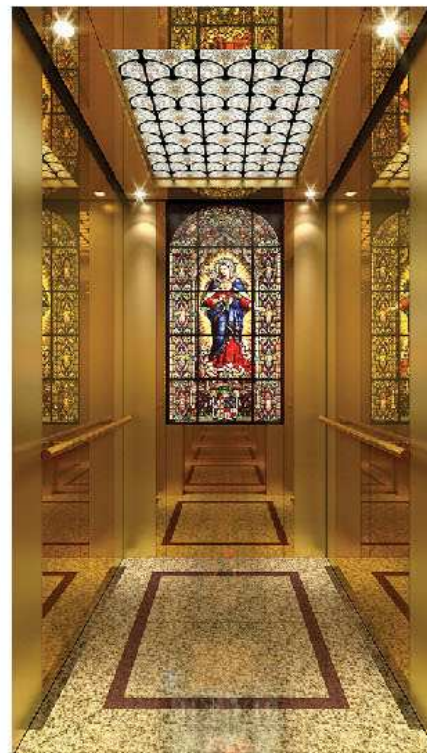
Cabin HTP 033 Option

Vách: Inox sọc nhuộm màu đồng, inox gương màu đồng, tranh kính trang trí.
Cửa: inox sọc nhuộm màu đồng.
Trần: Inox gương màu đồng, nhựa, đèn LED.
Sàn: Đá
Tay vịn: Ống inox màu đồng.
Bảng điều khiển:
 Inox sọc nhuộm màu đồng, hiển thị ma trận điểm LED.



Cabin HTP 034 Option

Vách: Inox sọc nhuộm màu vàng, inox gương màu vàng, thép phủ laminate.
Cửa: Inox gương màu vàng.
Trần: Inox gương màu vàng, nhựa, đèn LED.
Sàn: Đá
Tay vịn: Inox màu vàng.
Bảng điều khiển:
 Inox sọc nhuộm, hiển thị ma trận điểm LED.



Cabin HTP 035 Option

Vách: Inox sọc nhuộm màu vàng, inox gương màu vàng, tranh kính trang trí.
Cửa: inox sọc nhuộm màu vàng.
Trần: Inox gương màu vàng, tranh trang trí, đèn LED.
Sàn: Đá
Tay vịn: Ống inox màu vàng.
Bảng điều khiển:
 Inox sọc nhuộm màu vàng, hiển thị ma trận điểm LED.



Cabin HTP 036 Option

Vách: Inox sọc nhuộm màu đồng, inox gương màu đồng, tranh kính trang trí.
Cửa: inox sọc nhuộm màu đồng.
Trần: Inox gương màu đồng, tranh trang trí, đèn LED.
Sàn: Đá
Tay vịn: Ống inox màu đồng.
Bảng điều khiển:
 Inox sọc nhuộm màu đồng, hiển thị ma trận điểm LED.

» TAY Vịn TÙY CHỌN



Model **HTP-01H**



Model **HTP-02H**



Model **HTP-03H**



Model **HTP-04H**



Model **HTP-05H**



Model **HTP-06H**

» HIỂN THỊ



Matrix
Đỏ + Đen



LED
Trắng + Đen
Lựa chọn



LCD
Trắng + Xanh
Lựa chọn



LCD 7"
Nhiều Màu
Lựa chọn



LCD 10"
Nhiều Màu
Lựa chọn

» PHỤ KIỆN



BAS12F / G
Đèn Trắng
Inox Trắng- Vàng



PK
Viền Đen
Inox Trắng



BA21G
Đèn Trắng
Inox Trắng



KA301
Đèn Trắng
Inox Trắng



KA301-G
Đèn Trắng
Inox Vàng

» BẢNG ĐIỀU KHIỂN CABIN VÀ CỬA TẦNG

MẪU TIÊU CHUẨN



Model
HTP-01



Model
HTP-02



Model
HTP-03



Model
HTP-04



Model
HTP-05



Model
HTP-06



Model
HTP-16



Model
HTP-17



Model
HTP-18



MẪU TÙY CHỌN



Model
HTP-10



Model
HTP-11



Model
HTP-12



Model
HTP-13



Model
HTP-14



Model
HTP-15



Model
HTP-19



Model
HTP-20



Model
HTP-21



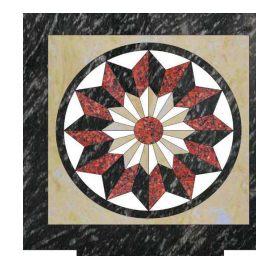
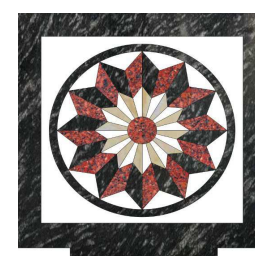
» TRẦN THANG



» SÀN PHÒNG THANG



» SÀN ĐÁ TÙY CHỌN



Để lát sàn đá hoa văn kích thước cabin tối thiểu $\geq 1000 \times 1000 \text{mm}$



» KHUNG CỬA TẦNG TIÊU CHUẨN



Khung cửa - **Bản hẹp**



Khung cửa - **Bản rộng**



**KHUNG CỬA TẦNG
TÙY CHỌN**

Model HTP-01LDO



**KHUNG CỬA TẦNG
TÙY CHỌN**

Model HTP-02LDO



» CẢNH CỬA TẦNG TÙY CHỌN



Model HTP-07LD



Model HTP-17LD



Model HTP-30LD



Model HTP-12LD



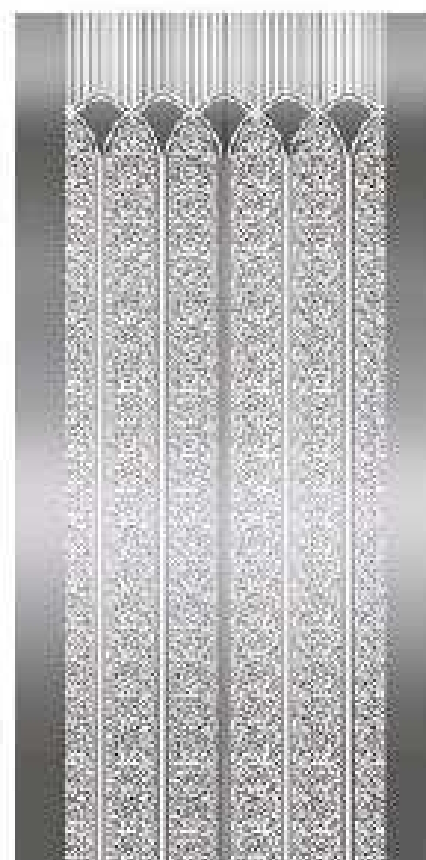
Model HTP-15LD



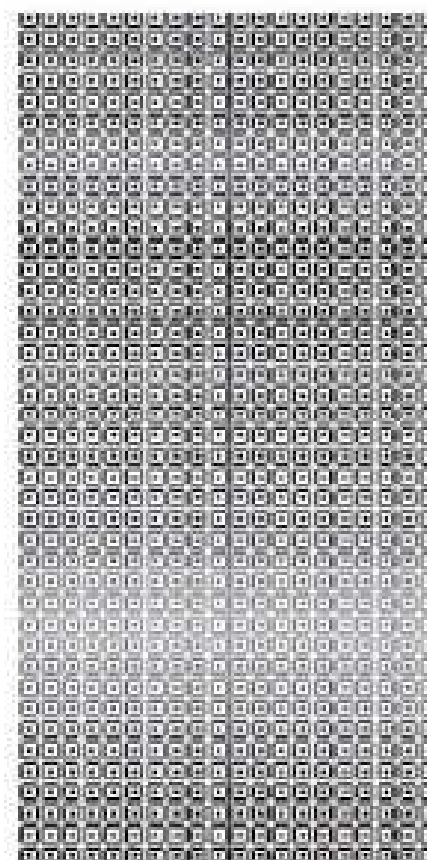
Model HTP-18LD



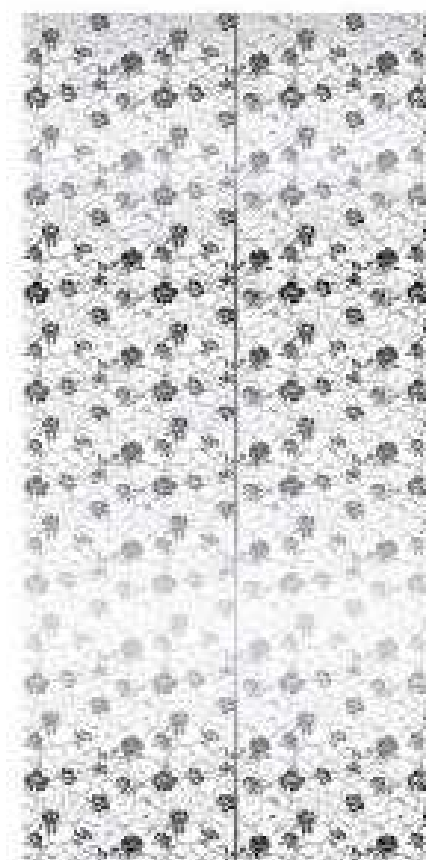
Model HTP-31LD



Model HTP-35LD



Model HTP-110LD



Model HTP-137LD

» CÁNH CỬA TẦNG TÙY CHỌN



Model HTP-07LD-G



Model HTP-17LD-G



Model HTP-30LD-G



Model HTP-12LD-G



Model HTP-15LD-G



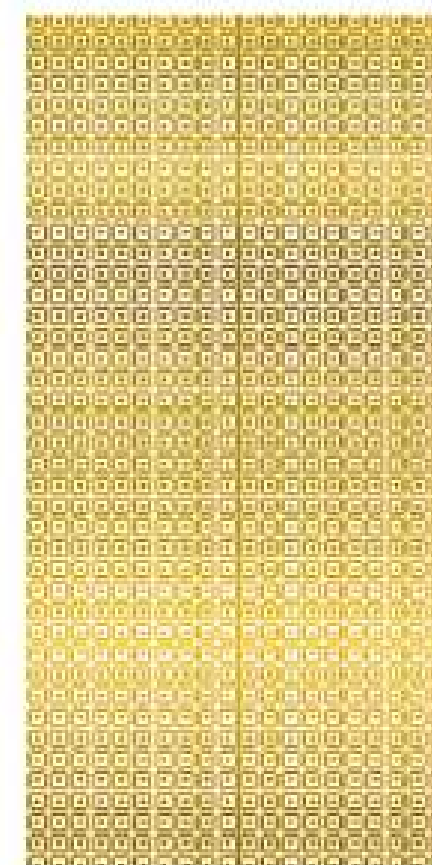
Model HTP-18LD-G



Model HTP-31LD-G



Model HTP-35LD-G



Model HTP-110LD-G



Model HTP-137LD-G

» CẢNH CỬA TÀNG TÙY CHỌN



Model HTP-CCCT26



Model HTP-CCCT10



Model HTP-CCCT11



Model HTP-CCCT12



Model HTP-CCCT13



Model HTP-CCCT14



Model HTP-CCCT15



Model HTP-CCCT16



Model HTP-CCCT17



Model HTP-CCCT18

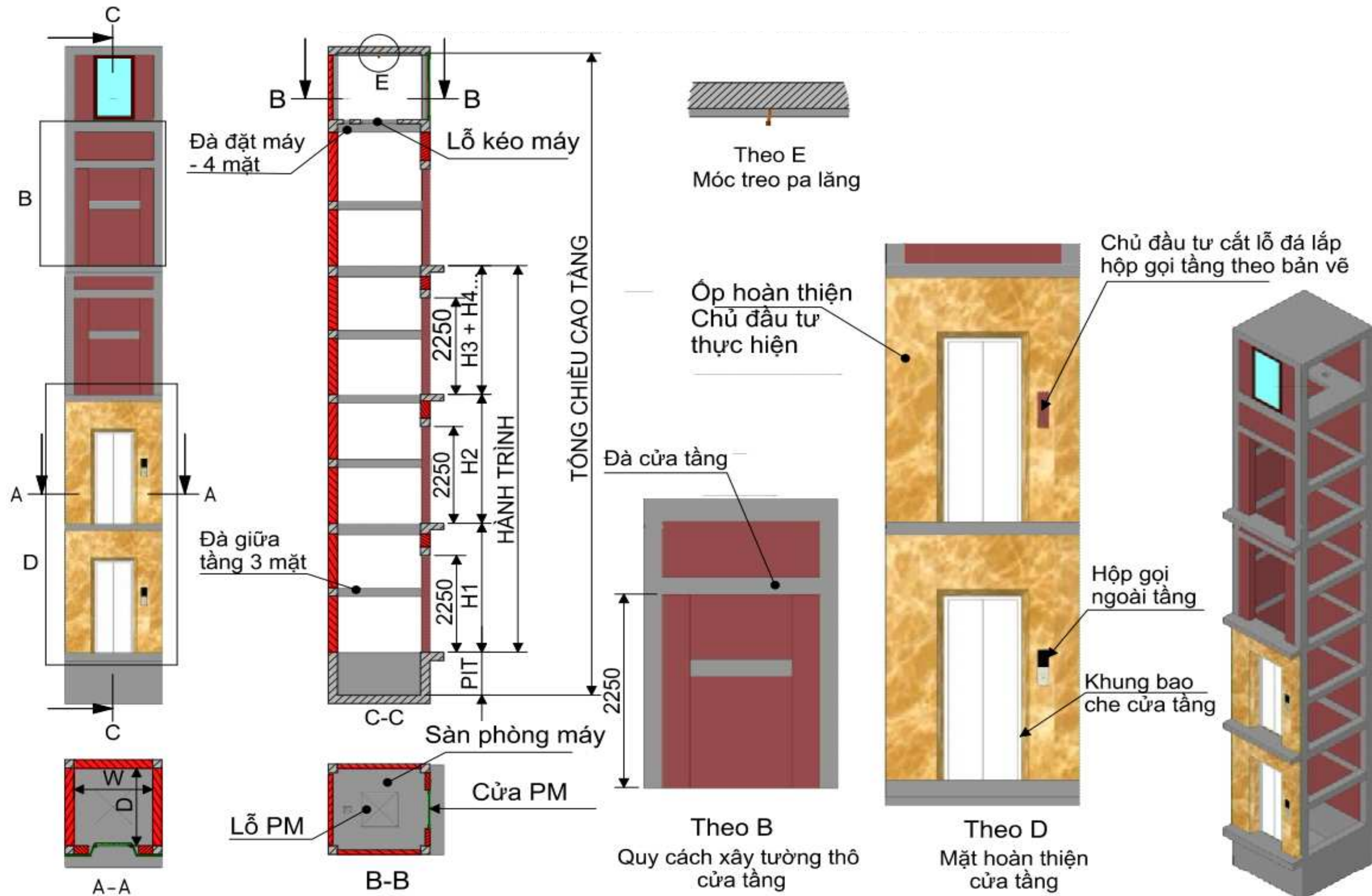


Model HTP-CCCT19

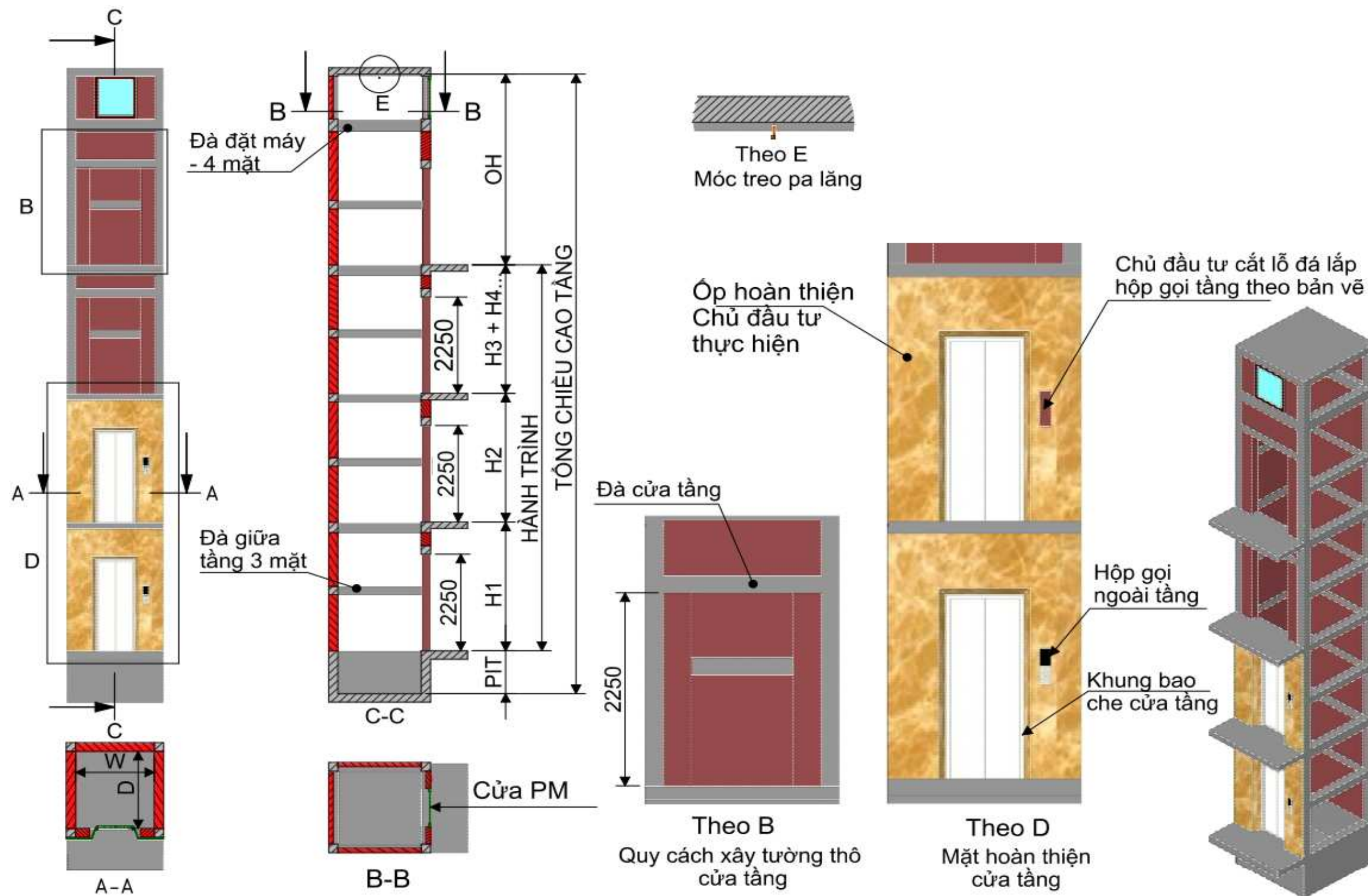


Model HTP-CCCT20

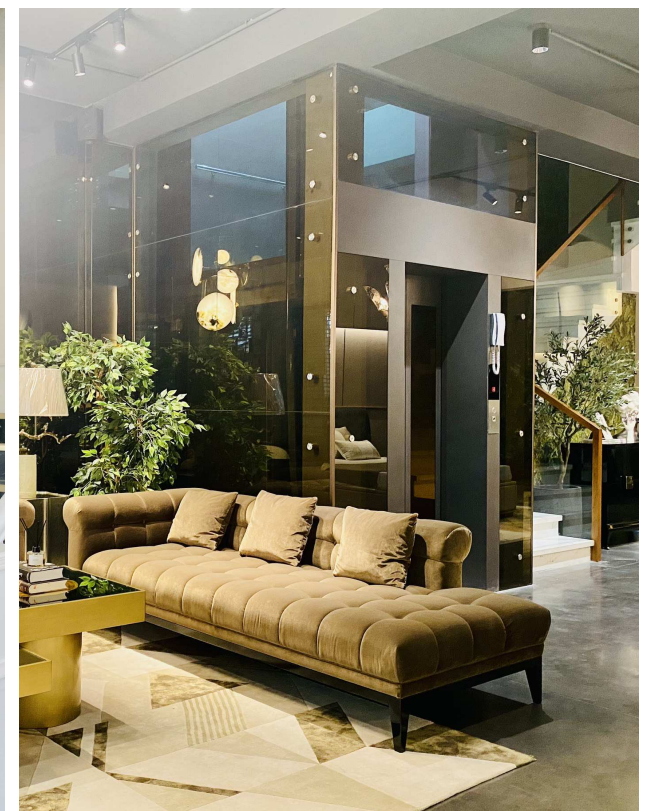
» QUY CÁCH XÂY DỰNG THANG TẢI KHÁCH CÓ PHÒNG MÁY



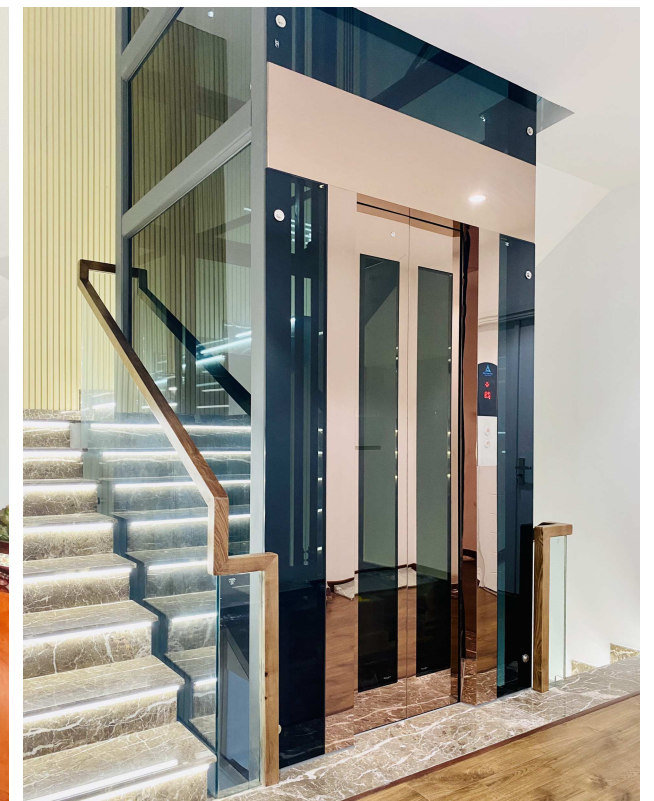
» QUY CÁCH XÂY DỰNG THANG TẢI KHÁCH KHÔNG PHÒNG MÁY



» THANG MÁY LỒNG KÍNH QUAN SÁT



» THANG MÁY LỒNG KÍNH QUAN SÁT



» THANG HOMELIFT LỒNG KÍNH QUAN SÁT, CỬA BÁN TỰ ĐỘNG



THANG MÁY BỆNH VIỆN CÓ PHÒNG MÁY



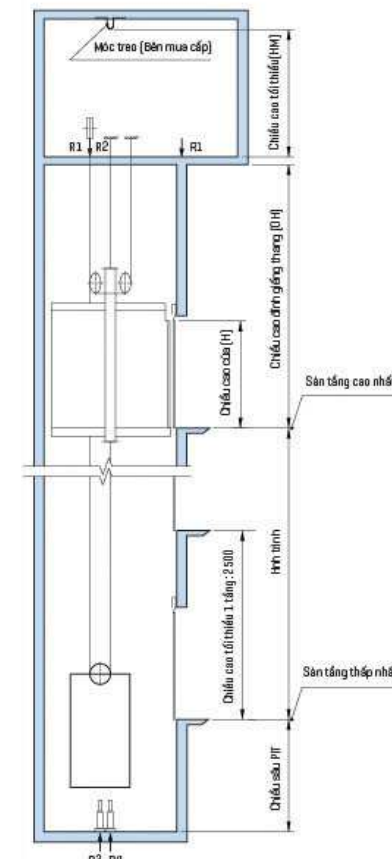
Nội thất cabin

- Vách Cabin** : Inox sọc nhuyễn
- Cửa Cabin** : Inox sọc nhuyễn
- Trần Cabin** : Inox sọc nhuyễn, Inox gương, nhựa
- Sàn** : Đá
- Tay vịn** : Ống inox
- Bảng điều khiển** : Inox sọc nhuyễn, hiển thị ma trận điểm LED

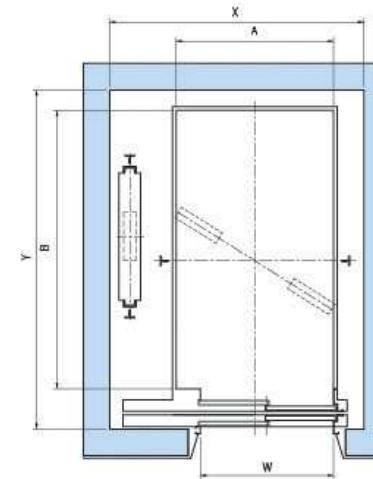
THANG MÁY BỆNH VIỆN CÓ PHÒNG MÁY

SƠ ĐỒ TỔNG THỂ / KÍCH THƯỚC TIÊU CHUẨN / CỬA 2 CÁNH MỞ TÂM

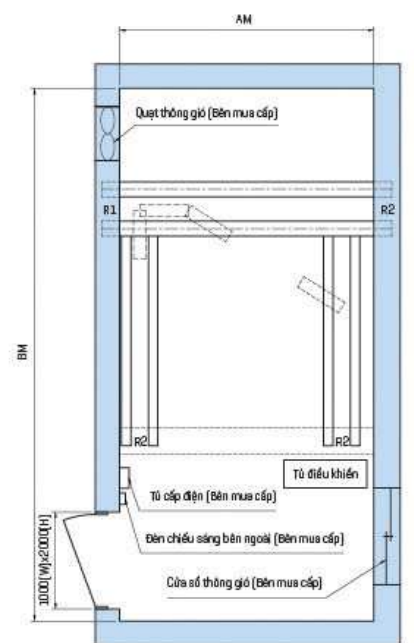
Mặt cắt đứng giếng thang



Mặt cắt ngang giếng thang



Mặt cắt ngang phòng máy



Loại	Tải trọng (Kg)	Tốc độ (m/phút) (m/min.)	Cửa [Rộng x Cao] [W x H]	KT Cabin [A x B]	Vị trí đối trọng	Kích thước giếng thang tối thiểu			Kích thước phòng máy		Phân lực [kg]			
						[X x Y]	OH	PIT	AM x BM	HM	R1	R2	R3	R4
B1000 - 2SD	1000	60	1000x2100	1200x2100	Bên / Side	2000x2600	4100	1400	2000x4200	2200	5850	3400	10500	6500
		90					4300	1500						
		105					4500	1600						
B1150 - 2SD	1150	60	1100x2100	1250x2200	Bên / Side	2100x2700	4200	1400	2100x4300	2200	8000	4250	12500	9000
		90					4400	1500						
		105					4600	1600						
B1350 - 2SD	1350	60	1100x2100	1300x2300	Bên / Side	2150x2800	4200	1400	2150x4400	2200	9500	5500	15000	11500
		90					4400	1500						
		105					4600	1600						
B1600 - 2SD	1600	60	1200x2100	1500x2300	Bên / Side	2350x2800	4200	1400	2350x4400	2200	12500	7500	18500	14500
		90					4400	1500						
		105					4600	1600						

Ghi chú:

Nội dung của bảng này chỉ áp dụng cho các thông số kỹ thuật tiêu chuẩn.
Các thang máy tải trọng và kích thước khác xin vui lòng tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn của Hoàng Gia để biết thông số.

THANG MÁY CHỞ HÀNG CÓ PHÒNG MÁY



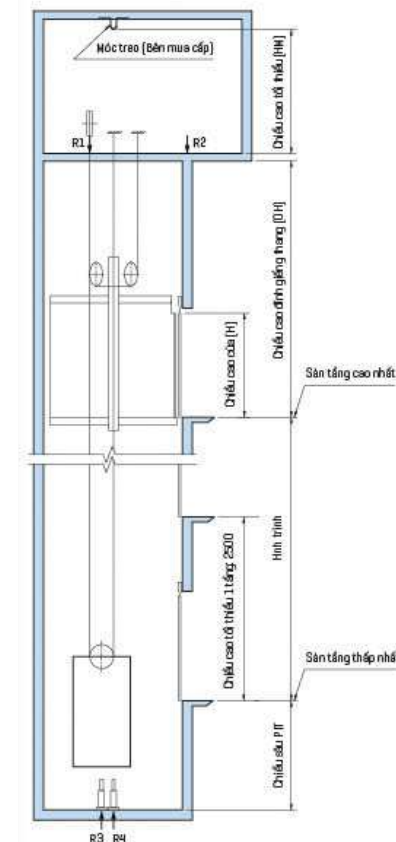
Nội thất cabin

- Vách Cabin** : Inox sọc ngẫu nhiên
- Cửa Cabin** : Inox sọc ngẫu nhiên
- Trần Cabin** : Thép sơn tĩnh điện
- Sàn** : Thép có gân chống trượt
- Bảng điều khiển** : Inox sọc ngẫu nhiên, hiển thị ma trận điểm LED

THANG MÁY CHỞ HÀNG CÓ PHÒNG MÁY

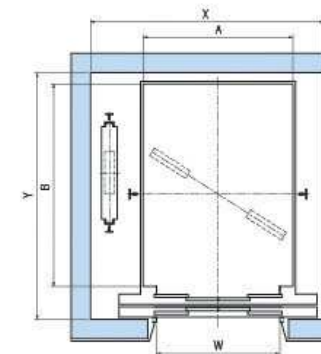
SƠ ĐỒ TỔNG THỂ / KÍCH THƯỚC TIÊU CHUẨN / CỬA 2 CÁNH MỞ TÂM

Mặt cắt đứng giếng thang

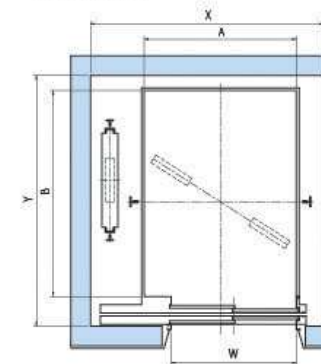


Mặt cắt ngang giếng thang

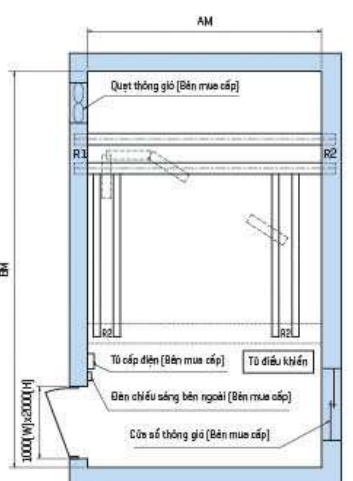
Loại cửa 2CO



Loại cửa 2S



Mặt cắt ngang phòng máy



Loại	Tải trọng [Kg]	Tốc độ [m/phút]	Cửa [Rộng x Cao] [W x H]	KT Cabin [A x B]	Vị trí đối trọng	Kích thước giếng thang tối thiểu			Kích thước phòng máy		Phân lực [kg]			
						[X x Y]	OH	PIT	AM x BM	HM	R1	R2	R3	R4
F1000 - 2S F1000 - 2CO	1000	30 45 60	1400x2100	1700x2300	Bên / Side	2650x2800	4400	1400	2600x4400	2200	7000	6000	8500	7500
F1500 - 2S F1500 - 2CO	1500	30 45 60	1700x2100	2200x2400	Bên / Side	3150x3000	4400	1400	3100x4600	2200	9500	8000	12000	9500
F2000 - 2S F2000 - 2CO	2000	30 45	1800x2100	2200x2800	Bên / Side	3250x3400	4400	1400	3200x5000	2200	13000	9000	15000	12000
F2500 - 3S F2500 - 3CO	2500	30	2100x2100	2500x3000	Bên / Side	3550x3700	4800	1400	3500x5300	2200	16000	10500	19000	15000
F3000 - 3S F3000 - 3CO	3000	30	2200x2100	2500x3400	Bên / Side	3550x4100	5000	1400	3500x5700	2200	19000	12500	23000	18000

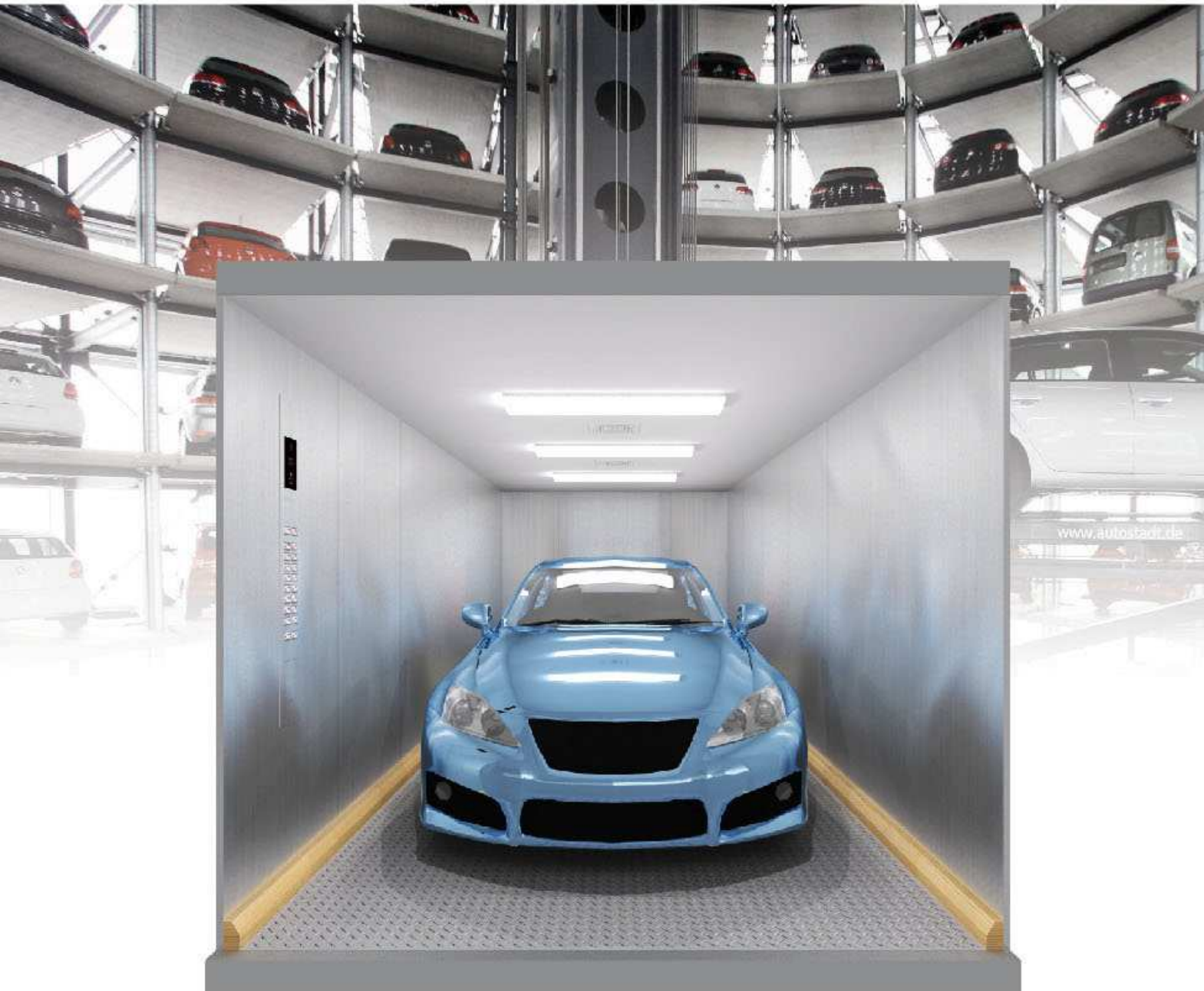
Ghi chú:

- 2CO - cửa 4 cánh mở tâm
- 2S - cửa 2 cánh mở lệch
- 3CO - cửa 6 cánh mở tâm
- 3S - cửa 3 cánh mở lệch

Nội dung của bảng này chỉ áp dụng cho các thông số kỹ thuật tiêu chuẩn.

Các thang máy tải trọng và kích thước khác xin vui lòng tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn của Hoàng Gia để biết thông số.

THANG MÁY Ô TÔ CÓ PHÒNG MÁY

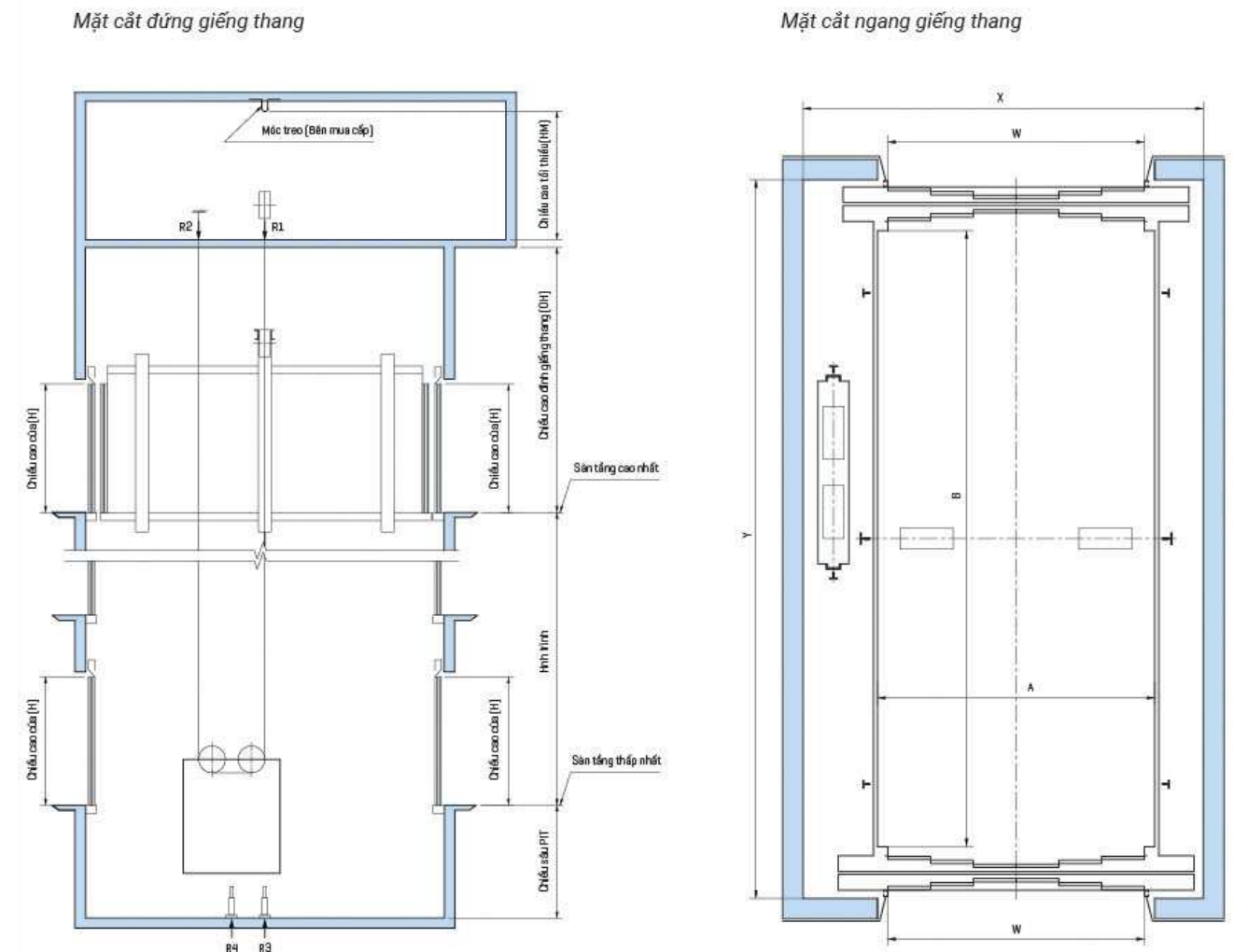


Nội thất cabin

- Vách Cabin** : Inox sọc nhuyền, thanh gỗ bảo vệ
- Cửa Cabin** : Inox sọc nhuyền
- Trần Cabin** : Thép sơn tĩnh điện
- Sàn** : Thép có gân chống trượt
- Bảng điều khiển** : Inox sọc nhuyền, hiển thị ma trận điểm LED

THANG MÁY Ô TÔ CÓ PHÒNG MÁY

SƠ ĐỒ TỔNG THỂ / KÍCH THƯỚC TIÊU CHUẨN / CỬA 2 CÁNH MỞ TÂM



Loại	Tải trọng (Kg)	Tốc độ (m/phút)	Cửa (Rộng x Cao) (W x H)	KT Cabin (A x B)	Vị trí đối trọng	Chiều cao tầng tối thiểu	Kích thước giếng thang tối thiểu				Kích thước phòng máy		Phản lực (kg)			
							SEC	TTC	OH	PIT	AM x BM	HM	R1	R2	R3	R4
C2500 - 3C0	2500	30	2400x2100	2600x5500	Bên / Side	3000	3800x6300	3800x6500	4600	1600	3800x6300	2200	5000	4000	7000	6000
C3000 - 3C0	3000	30	2500x2500	2700x6000	Bên / Side	3400	3900x6800	3900x7000	4800	1700	3900x6800	2200	7000	6000	8500	7500
C3500 - 3C0	3500	30	2700x2500	2900x6000	Bên / Side	3400	4100x6800	4100x7000	4800	1700	4100x6800	2200	9000	7000	10500	9500

Ghi chú:

SEC: thang máy một mặt cửa

TTC: thang máy hai mặt cửa

Nội dung của bảng này chỉ áp dụng cho các thông số kỹ thuật tiêu chuẩn.

Các thang máy tải trọng và kích thước khác xin vui lòng tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn của Hoàng Gia để biết thông số.

THANG MÁY CHỜ HÀNG LOẠI NHỎ



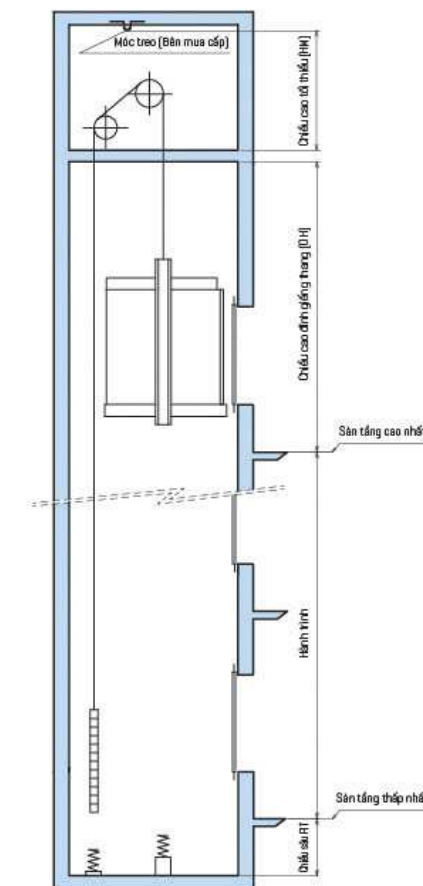
Nội thất cabin

- Vách Cabin** : Inox sọc nhuyền
- Vách Cabin** : Inox sọc nhuyền, thanh gỗ bảo vệ
- Cửa Cabin** : Inox sọc nhuyền
- Sàn** : Inox sọc nhuyền

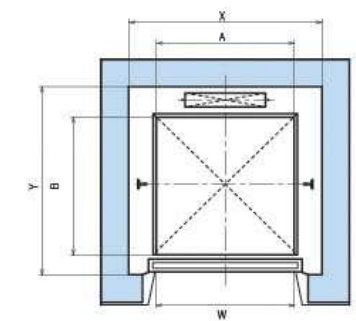
THANG MÁY CHỜ HÀNG LOẠI NHỎ

SƠ ĐỒ TỔNG THỂ / KÍCH THƯỚC TIÊU CHUẨN / CỬA 2 CÁNH MỞ TÂM

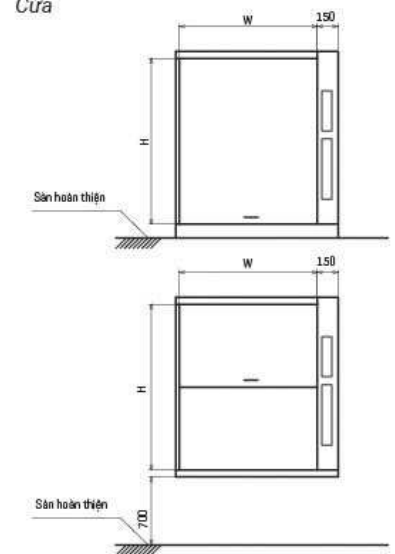
Mặt cắt đứng giếng thang



Mặt cắt ngang giếng thang



Cửa



Loại	Tải trọng [kg]	Tốc độ [m/phút]	Cửa [Rộng x Cao] [W x H]	KT Cabin [A x B]	Vị trí đối trọng	Kích thước giếng thang tối thiểu			Kích thước phòng máy [AM x BM x HM]
						[X x Y]	OH	PIT	
D100-UD	100	10-15	800 x 1000	800 x 600	Sau / Rear	1200 x 1000	1800	700	1200 x 1000 x 1200
D150-UD	150		800 x 1000	800 x 800	Sau / Rear	1200 x 1200	1800	700	1200 x 1200 x 1200
D200-1U	200		1000 x 1200	1000 x 800	Sau / Rear	1400 x 1200	2700	500	1400 x 1200 x 1200
D250-1U	250		1000 x 1200	1000 x 1000	Sau / Rear	1400 x 1400	2700	500	1400 x 1400 x 1200
D300-1U	300		1000 x 1200	1000 x 1200	Sau / Rear	1400 x 1600	2700	500	1400 x 1600 x 1200

Ghi chú:

Loại cửa:
1U - 1 cánh mở lên
UD - 1 cánh mở lên, 1 cánh mở xuống

Nội dung của bảng này chỉ áp dụng cho các thông số kỹ thuật tiêu chuẩn.

Các thang máy tải trọng và kích thước khác xin vui lòng tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn của Hoàng Gia để biết thông số.

Thông số kỹ thuật có thể thay đổi không cần báo trước

» MÁY KÉO ZIEHL ABEGG



**ZIEHL ABEGG ZATOP
SM200**

Nguồn điện: 380V
Tốc độ: 1.0m/s
Tải trọng: 450kg

Made in Germany 

» MÁY KÉO MONTANARI



**MONTANARI
M95**

Nguồn điện: 380V
Tốc độ: 1.0m/s
Tải trọng: 450kg

Made in Italia 

» MÁY KÉO SICOR



**SICOR
SH160**

Nguồn điện: 380V
Tốc độ: 1.0m/s
Tải trọng: 450kg

Made in Italia 



**ZIEHL ABEGG ZASYN
SM700SM860**

Nguồn điện: 380V
Tốc độ: 1.0m/s
Tải trọng: 450kg

Made in Germany 



**MONTANARI
MGV25S**

Nguồn điện: 380V
Tốc độ: 1.0m/s
Tải trọng: 450kg

Made in Italia 



**SICOR
SG22BF**

Nguồn điện: 380V
Tốc độ: 1.0m/s
Tải trọng: 450kg

Made in Italia 

Vận hành mạnh mẽ, thách thức thời gian

»» TỦ ĐIỆN TIÊU CHUẨN

Tủ điện lắp ráp, linh kiện nhập khẩu Japan



»» TỦ ĐIỆN TÙY CHỌN

Tủ điện nhập khẩu



Công nghệ tiên tiến, an toàn, tin cậy



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ THANG MÁY HƯNG THỊNH PHÁT

Địa chỉ: Số 145 Phan Văn Khoẻ, P. 2, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh

Nhà máy SX: C13/QV 50 Nguyễn Văn Linh, X. Bình Hưng, H. Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh

Mã số thuế: 0317704812